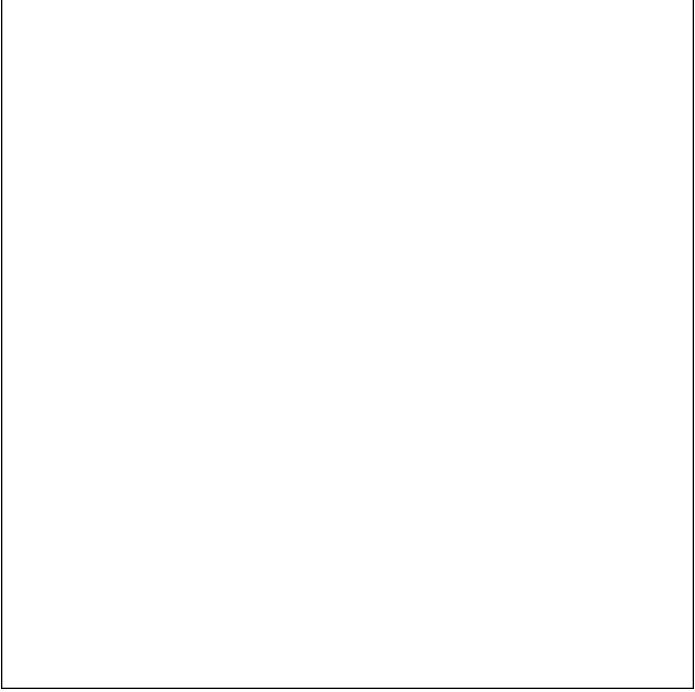





Ki nghi cùng bà

Les vacances avec grand-maman



 Violet Otieno

 Catherine Groenewald

 Phuong Nguyen

 Vietnamese / French

 Level 4

(imageless edition)



Storybooks Canada

storybookscanada.ca

Ki nghi cùng bà / Les vacances avec grand-

maman

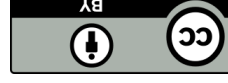
Written by: Violet Otieno

Illustrated by: Catherine Groenewald

Translated by: Phuong Nguyen (vi), Alexandra

Danahy (fr)

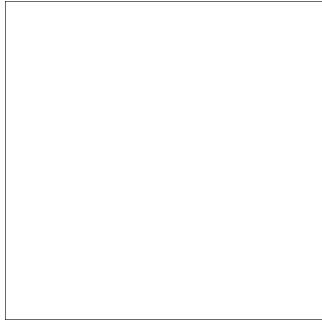
This story originates from the African Storybook (africanstorybook.org) and is brought to you by Storybooks Canada in an effort to provide children's stories in Canada's many languages.



This work is licensed under a Creative Commons

[Attribution 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0).

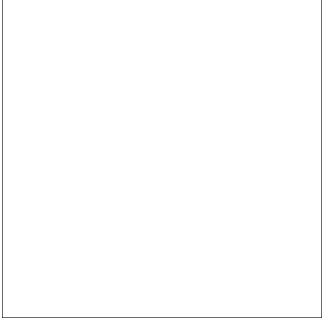
<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0>



Odongo và Apiyo sống trong thành phố cùng với bố. Cả hai đều mong đến kì nghỉ. Không những vì chúng không phải đến trường mà còn vì chúng có thể đến thăm bà. Bà sống trong một làng chài gần một cái hồ lớn.

...

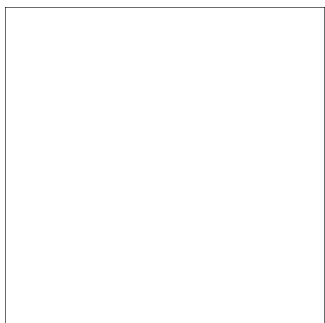
Odongo et Apiyo vivaient dans la ville avec leur père. Ils avaient hâte aux vacances. Non seulement parce que l'école serait fermée, mais parce qu'ils iraient rendre visite à leur grand-mère. Elle vivait dans un village de pêche près d'un grand lac.



Odongo và Apiyo rất hào hứng bởi vì đây là lúc chúng lại được đến thăm bà. Đêm trước đó, chúng chuẩn bị hành lí và chuẩn bị cho chuyến đi dài tới làng của bà. Chúng không thể ngủ được và trò chuyện suốt đêm về kì nghỉ này.

...

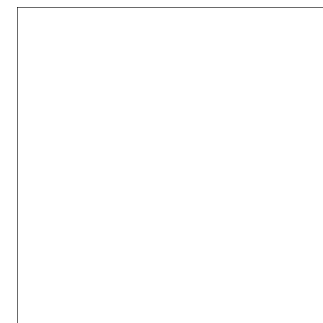
Odongo et Apiyo avaient hâte parce que c'était le temps de rendre visite à leur grand-mère de nouveau. La veille, ils ont fait leurs valises et se sont préparés pour le long voyage jusqu'à son village. Ils ne pouvaient pas dormir et ils ont parlé toute la nuit à propos des vacances.



Sáng sớm hôm sau, chúng đi đến làng của bà bằng xe của bố. Họ chạy qua những rặng núi, thú hoang, và đồn điền trồng trà. Họ đếm những chiếc xe trên đường và hát.

...

Tôt le lendemain matin, ils sont partis vers le village dans la voiture de leur père. Ils ont vu des montagnes, des animaux sauvages et des plantations de thé. Ils ont compté des voitures et ont chanté des chansons.



Khi Odongo và Apiyo đi học lại, chúng kể cho các bạn mình về cuộc sống trong làng. Vài đứa trẻ cảm thấy cuộc sống trong thành phố tốt hơn. Những đứa khác lại cảm thấy cuộc sống trong làng tốt hơn. Nhưng hầu hết mọi người đều cảm thấy là Odongo và Apiyo có một người bà tuyệt vời!

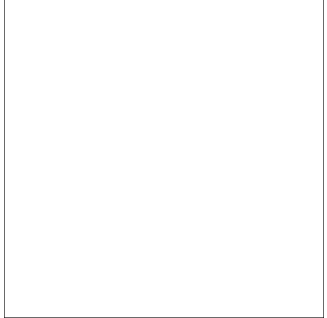
...

Quand Odongo et Apiyo sont retournés à l'école ils ont raconté leurs histoires de la vie dans le village à leurs amis. Certains enfants croyaient que la vie en ville était bonne. D'autres étaient de l'avis que le village était meilleur. Surtout, tous étaient d'accord que Odongo et Apiyo avaient une grand-mère merveilleuse !

Après un certain temps, les enfants se sont endormis, fatigués.

Sau môt lùc, bòn trê mêt và ngu thiếp đi.

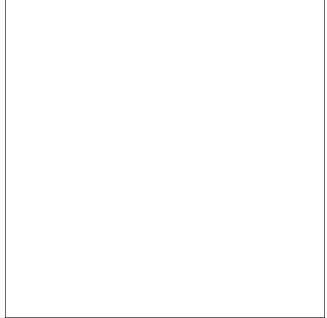
...

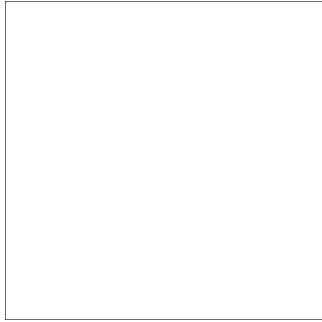


Odongo et Apiyo l'on tous les deux embrassé fort et lui on dit au revoir.

Odongo và Apiyo ôm chăt và tàm biệt bà.

...

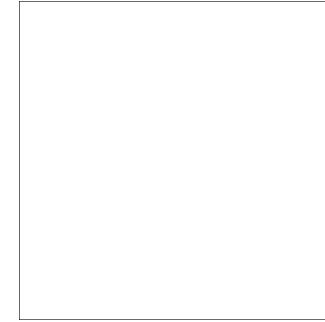




Bố đánh thức Odongo và Apiyo dậy khi họ tới làng. Họ thấy bà, bà Nyar-Kanyada, nằm nghỉ trên một tấm chiếu dưới cây. Nyar-Kanyada trong tiếng Luo có nghĩa là “con gái của người dân Kanyada”. Bà là một người phụ nữ mạnh mẽ và xinh đẹp.

...

Papa réveilla Odongo et Apiyo lorsqu'ils arrivèrent au village. Ils ont trouvé leur grand-mère Nyar-Kanyada assied sous un arbre. En le luo, Nyar-Kanyada veut dire « fille du peuple de Kanyada ». Elle était une femme belle et forte.



Khi bố đến đón, bọn trẻ không muốn đi. Bọn trẻ năn nỉ bà Nyar-Kanyada đi lên thành phố với chúng. Bà cười và bảo: “Bà già rồi, không ở trong thành phố được. Bà sẽ chờ các cháu về làng thăm bà nữa.”

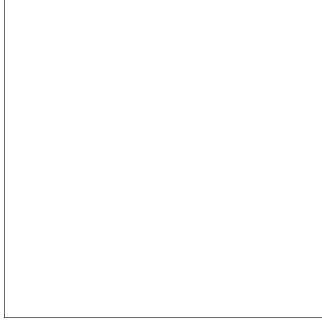
...

Quand leur père est venu les chercher, ils ne voulaient pas partir. Les enfants ont supplié Nyar-Kanyada de venir avec eux à la ville. Elle sourit et dit, « Je suis trop vieille pour la ville. J'attendrai votre retour à mon village. »

Nyar-Kanyada chào đón bọn trẻ vào nhà, hãy mùa quanh phòng, và ca hát một cách vui sướng. Các cháu bà cũng rất phần khời tặng bà quà mà chúng đã mang từ thành phố đến. Odongo nói: "Mở quà của cháu trước!" Apiyo nói: "Không, mở quà của cháu trước!"

...

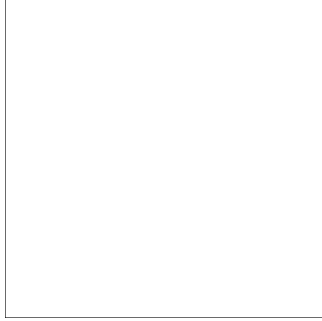
Nyar-Kanyada les a accueillis dans sa maison et a dansé tout autour de la salle en chantant de bonheur. Ses petits-enfants avaient hâte de lui donner les cadeaux qu'ils avaient apporté de la ville. « Ouvre mon cadeau en premier, » dit Odongo. « Non, ouvre le mien en premier ! » dit Apiyo.

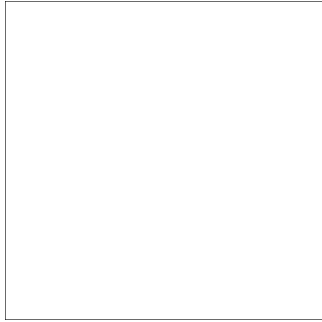


Nhưng chẳng bao lâu thì kì nghỉ đã hết và bọn trẻ lại phải quay lại trường trong thành phố. Nyar-Kanyada cho Odongo một cái nón và cho Apiyo một cái áo len. Bà gọi thức ăn cho chuyễn đi của chúng.

...

Trop tôt, les vacances étaient terminées et les enfants devaient retourner à la ville. Nyar-Kanyada donna une casquette à Odongo et un chandail à Apiyo. Elle emballa de la nourriture pour leur voyage.

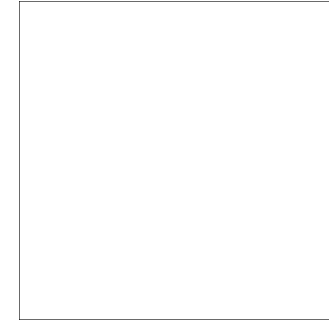




Sau khi bà mở quà xong, Nyar-Kanyada ban phước cho các cháu mình theo cách truyền thống.

...

Après avoir ouvert ses cadeaux, Nyar-Kanyada donna une bénédiction traditionnelle à ses petits-enfants.



Đến cuối ngày, họ cùng uống trà với nhau. Bọn trẻ giúp bà đếm tiền mà bà kiếm được.

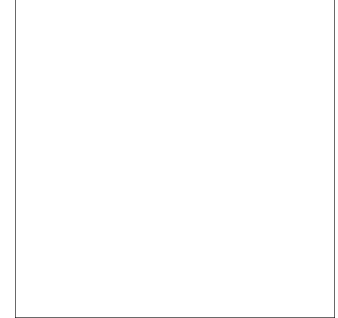
...

À la fin de la journée, ils ont bu du thé chai ensemble. Ils ont aidé leur grand-mère à compter l'argent qu'elle avait gagné.

Sau đó, Odongo và Apiyo đi ra ngoài. Chúng chạy đuổi
bướm và chim.

...

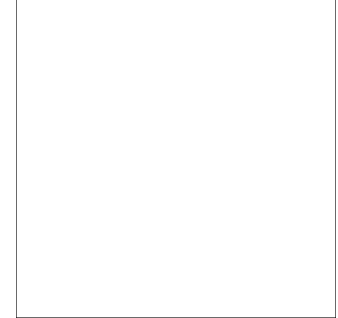
Ensuite, Odongo et Apiyo sont sortis dehors. Ils ont
poursuivi des papillons et des oiseaux.

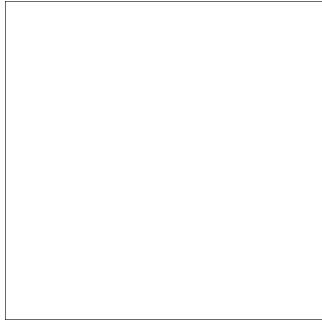


Vào một ngày khác, bòn trê đi đến chợ với bà Nyar-
Kanyada. Bà có một quầy bán rau, đường, và xà bông tắm.
Apiyo thích bảo giá bán của những món hàng cho khách.
Odongo gọi hàng mà khách đã mua.

...

Un autre jour, les enfants sont allés au marché avec Nyar-
Kanyada. Elle avait un stand pour vendre des légumes, du
sucre et du savon. Apiyo aimait donner le prix des articles
aux clients. Odongo emballait ce que les clients achetaient.

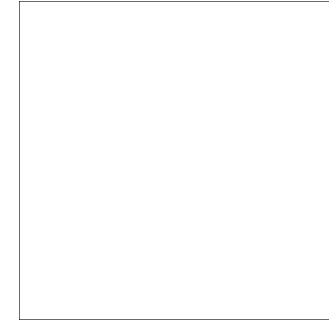




Chúng trèo cây và tát nước trong hồ.

...

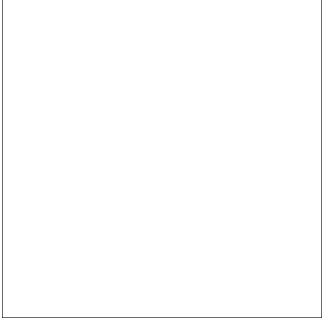
Ils ont grimpé des arbres et se sont éclaboussés dans l'eau du lac.



Một buổi sáng nọ, Odongo dẫn đàn bò của bà đi gặm cỏ. Chúng chạy vào trang trại của một người hàng xóm. Ông nông dân này rất giận Odongo. Ông dọa là sẽ giữ lại đàn bò vì chúng đã ăn vụ mùa của mình. Sau ngày hôm đó, Odongo luôn bảo đảm là đàn bò không gặp rắc rối lần nữa.

...

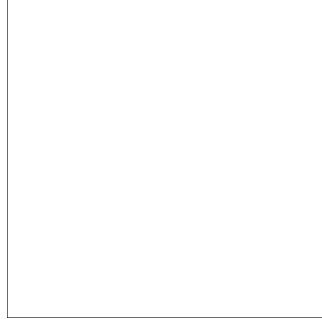
Un matin, Odongo a apporté les vaches de sa grand-mère paître. Elles se sont rendues dans la ferme d'un voisin. Le fermier était fâché envers Odongo. Il a menacé de garder les vaches pour avoir mangé ses récoltes. Après ce jour-là, le garçon a veillé à ce que les vaches n'attirent pas d'ennuis.



Khi trời tối, chúng về nhà ăn tối. Trước khi ăn xong thì chúng đã ngủ thiếp đi rồi.

...

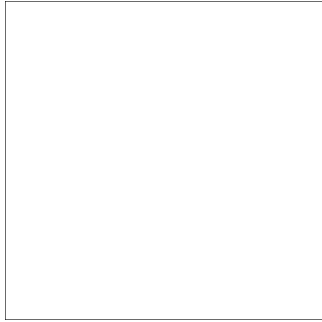
Quando la nuit tomba ils sont retournés à la maison pour souper. Avant qu'ils puissent finir de manger, ils s'endormaient !



Nyar-Kanyada dạy các cháu mình làm món ugali mềm để ăn với món thịt hầm. Bà dạy cho chúng cách làm cơm dứa để ăn với cà nướng.

...

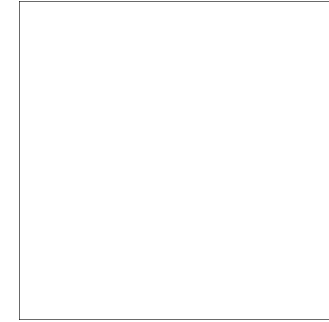
Nyar-Kanyada a montré à ses petits-enfants comment faire de l'ugali mou pour manger avec du ragoût. Elle leur a montré comment faire du riz de noix de coco pour manger avec du poisson grillé.



Ngày hôm sau, bố lái xe về thành phố, để bọn trẻ ở lại với bà Nyar-Kanyada.

...

Le lendemain, le père des enfants est retourné à la ville, les laissant avec Nyar-Kanyada.



Odongo và Apiyo giúp bà làm việc nhà. Chúng đi xách nước và lấy củi. Chúng nhặt trứng gà và hái rau trong vườn.

...

Odongo et Apiyo ont aidé leur grand-mère à faire les tâches ménagères. Ils sont allés chercher de l'eau et du bois de chauffage. Ils ont recueilli les œufs des poules et ont ramassé des verts dans le jardin.